TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2020/HSST
Ngày: 25 - 11- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Bá Thành

2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ tham gia phiên toà***: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vì Văn Đ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 02/6/1987, tại tỉnh Đ;

Địa chỉ: Đội 05, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 05/12 phổ thông; Con ông: Vì Văn P (Đã chết); Con bà: Vì Thị X (Đã chết); Vợ: Quàng Thị T (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 01/9/2020, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bạc Cầm D; Địa chỉ: Đội 17, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt)

2. Bạc Cầm T; Địa chỉ: Địa chỉ: Đội 17, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 01/9/2020, tổ công tác công an phường H tiến hành kiểm tra đối với Vì Văn Đ đang ngồi trên xe moto biển kiểm soát 27B1 - 125.01 ở vệ đường thuộc tổ 05, phường H, thành phố Đ, qua kiểm tra phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ đang cầm 01 gói nhỏ các cục chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng 06 lớp nilon màu trắng. Đ khai nhận các cục màu trắng là Heroine, mua của một người thanh niên không quen biết ở khu vực ven đường thuộc khu vực đội 05, xã T, huyện Đ, hết 150.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 01/9/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 832/GĐ-PC09 ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,43 gam;

Tại bản cáo trạng số 120/CT-VKS-TPĐBP ngày 03/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Vì Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Vì Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,28 gam Heroine, (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 06 mảnh nilon màu trắng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung thêm lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 18 giờ ngày 01/9/2020, tại khu vực tổ 05, phường H, thành phố Đ Phủ, Vì Văn Đ đã có hành vi cất dấu trái phép trên người 0,43 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 01/9/2020, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm

phong vật chứng ngày 01/9/2020, kết luận giám định số 832/GĐ-PC09 ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ.

Do đó, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, với mục đích để sử dụng là phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, với khối lượng mà túy mà bị cáo tàng trữ là 0,43 gam Heroine, thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người thanh niên dân tộc thái, tại đội 05, xã T, huyện Đ, nhưng không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra, cơ quan công an thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1102 màu đen, có sim số 0867.924.036 và 100.000 đồng. Qua xác minh tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị cáo, chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đen, vàng, biển kiểm soát: 27B1 – 125.01, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở

hữu xe là anh Bạc Cầm D, địa chỉ: Đội 17, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ. Anh D cho anh trai mình là Bạc Cầm T mượn, anh T cho bị cáo mượn. Anh T không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy; Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho anh D. Xét việc trao trả này của Cơ quan điều tra là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Vật chứng: 0,28 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm tàng trữ, 06 mảnh nilon màu trắng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vì Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Vì Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/9/2020).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/ BLTTHS tịch thu tiêu hủy 0,28 gam Heroine, (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 06 mảnh nilon màu trắng, (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ)* .

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS Thi hành án HS;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành